TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST- DS	*Di Linh, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Ka Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 92 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Bà Ka S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**.**

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông K’ Ph, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 92 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền bà Ka Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 92 thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 21-5-2020).

- Ông N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông N, bà Ka S có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông K’ Ph, bà Ka Tr số tiền 103.015.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc 94.250.000đ (Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nhìn đồng) và tiền lãi 8.765.000đ (Tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông N, bà Ka S phải chịu 2.575.375đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Ka Tr số tiền 2.356.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014718 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

K’ My Na